| Use case ID | UC-3.2 |
| --- | --- |
| Use case name | Tạo đơn |
| Description | Là nhân viên, tôi muốn nhận hóa đơn order từ khách quét mã và thực hiện order tại quầy của khách hàng . |
| Actors | Nhân viên |
| Priority |  |
| Triggers | Nhân viên chọn chức năng tạo đơn |
| Pre-conditions | * Nhân viên đăng nhập thành công * Số bàn hợp lệ * Thông tin hóa đơn chính xác |
| Post-conditions | * Khách hàng có đủ món * Thanh toán hợp lệ * Thông tin đơn hàng được lưu vào hệ thống |
| Main flow | 1. Chọn mục order 2. Hiển thị số bàn và trạng thái 3. Chọn mục nhập đơn order tại quầy 4. Hiển thị menu 5. Chọn món theo yêu cầu của KH 6. Kiểm tra đơn 7. Thanh toán tiền mặt 8. Lưu thông tin hóa đơn 9. In hóa đơn |
| Alternative flows | 3a. Hiển thị đơn bằng mã QR code  3a1. Nhập mã ID đơn hàng và lưu vào “ đơn hàng “  7a. Thanh toán chuyển khoản  7a1. Hiển thị mã QR và lưu vào mục thanh toán |
| Exception flows | 2a. Nếu bàn đã có khách , hệ thống hiển thị thông báo : “ đã có khách order” và kết thúc  6a. Nếu kiểm tra đơn thiếu/sai món , chọn quay lại và sửa/ thêm món  8a. Nếu lưu thông tin hóa đơn không được , hệ thống thông báo :” có lỗi xảy ra” và kết thúc . |